

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-PT

Ngày: 26 - 7 2023.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn.

Ông Hồ Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST, ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 19/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty LH.

Địa chỉ: đường S, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần N, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường S, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh .

2. Bị đơn: Công ty O.

Địa chỉ: Khu công nghiệp H– Giai đoạn 1, xã M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng H.

Địa chỉ: Số A, đường K, phường T, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Công ty O.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Công ty LH trình bày: Vào ngày 19/11/2019 nguyên đơn có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ cho bị đơn Công ty O làm việc tại trụ sở công ty bị đơn. Số lượng tham gia hợp đồng là 06 vị trí/24giờ/ngày, thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020. Phí dịch vụ là 12.540.000 đồng/01 vị trí/24/24/tháng. Nguyên đơn đã thực hiện hợp đồng từ ngày 01/12/2019 đến ngày 26/02/2020, tổng thời gian nhân viên bảo vệ làm việc tại công ty của bị đơn là 02 tháng 26 ngày. Ngày 26/02/2020 bị đơn chấm dứt hợp đồng với nguyên đơn, ngày 27/02/2020 nguyên đơn đã hoàn tất bàn giao toàn bộ tài sản cho bị đơn. Bị đơn cho rằng nguyên đơn cung cấp mã số thuế trong hóa đơn và hợp đồng không trùng khớp nhau, nên bị đơn không thể chuyển tiền cho nguyên đơn. Sau đó nguyên đơn đã cung cấp lại mã số thuế và tài khoản thông tin ngân hàng cho bị đơn, nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn chi trả phí dịch vụ bảo vệ từ ngày 01/12/2019 đến ngày 26/02/2020 số tiền 217.936.400 đồng, và lãi suất phát sinh tính theo hợp đồng là 150% lãi suất cơ bản là 9%/năm, tạm tính từ ngày 27/02/2020 đến ngày 27/4/2022 là 26 tháng số tiền 63.746.397 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bên bị đơn thanh toán là 281.682.797 đồng.

Bị đơn Công ty O trình bày: Bị đơn không có bất cứ hợp đồng nào được ký với nguyên đơn là Công ty LH. Hiện tại nguyên đơn vẫn chưa gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vào tháng 10 năm 2019 bị đơn tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo vệ cho bị đơn. Nguyên đơn tham gia đấu thầu, gian dối trong việc ký kết hợp đồng và sử dụng nhiều hồ sơ tài liệu giả mạo cung cấp cho bị đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn cho rằng bị đơn vẫn chưa nhận được đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn gửi cho bị đơn, nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo khoản 9 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cho rằng Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 11/10/2022 quy định trong hạn 15 ngày bị đơn có ý kiến về việc giải quyết vụ kiện. Nhưng cùng ngày 11/10/2022 Tòa án ra thông báo phiên họp và hòa giải ấn định ngày 28/10/2022 hòa giải, trong khi bị đơn chưa nhận được thông báo thụ lý, chưa nhận được hồ sơ vụ kiện nên không thể có ý kiến được. Tòa án

không quan tâm đến yêu cầu của bị đơn yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ khởi kiện cho bị đơn. Yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm d khoản 1 Điều 214 theo Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sau khi nguyên đơn ký kết hợp đồng bảo vệ với bị đơn, bị đơn phát hiện nguyên đơn cung cấp hồ sơ tài liệu giả mạo, nên đã trình báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 17/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T, đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T, đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự ngày 17/3/2021. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T. Đề nghị nguyên đơn phải gửi cho bị đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST, ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty O phải trả cho Công ty LH số tiền 217.936.400 đồng (hai trăm mười bảy triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm đồng) và trả lãi 84.586.548 đồng (tám mươi bốn triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng). Tổng vốn và lãi 302.522.948 đồng (ba trăm lẻ hai triệu năm trăm hai mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định.

Ngày 30/01/2023, bị đơn Công ty O có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo hướng tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên toà phúc thẩm các đương sự trình bày:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền theo hợp đồng dịch vụ ký kết và tính lãi phát sinh chậm trả, đồng ý với bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị huỷ án chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo hướng tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, huỷ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty O có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 273, Điều 274, Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/12/2022 đại diện theo uỷ quyền của bị đơn có đơn khiếu nại về hành vi tố tụng của Thẩm phán và đồng thời yêu cầu thay đổi Thẩm phán. Ngày 20/12/2022, Q.Chánh án Tòa án nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 03/QĐGQKN-TA không chấp nhận khiếu nại và không chấp nhận đề nghị thay đổi Thẩm phán (bút lục 205). Không đồng ý với Quyết định số 03/QĐGQKN-TA ngày 20/12/2022, đến ngày 26/12/2022, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn tiếp tục khiếu nại lần hai đến Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (bút lục 264).

Tuy nhiên, đến ngày 27/12/2022 và ngày 11/01/2023 Thẩm phán tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án. Xét thấy, Thẩm phán tiếp tục giải quyết vụ án khi chưa có Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang là chưa đúng quy định tại Điều 504, Điều 507 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Về thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm có những sai sót, vi phạm nghiêm trọng như sau:

Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 14/12/2022 nhưng thời gian kết thúc ngày 14/11/2022 về thời gian chưa đúng (bút lục 104).

Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 11/01/2023 (bút lục 213 - 214) và biên bản nghị án thể hiện Hội thẩm nhân dân là ông Nguyễn Văn T và ông Võ Văn T (bút lục 213 - 214). Tuy nhiên, tại Bản án sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 11/01/2023 (bản án gốc 03 chữ ký và bản án phát hành), thành phần Hội

đồng xét xử gồm Hội thẩm nhân dân là ông Võ Văn Trường, **Nguyễn Văn T** nhưng ký tên là ông Võ Văn Trường và **Nguyễn Văn T** về thành viên Hội đồng xét xử có sự khác nhau. Do đó, căn cứ tại Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự việc nghị án của Hội đồng xét xử sơ thẩm là chưa đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Với những vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng của cấp sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia tại phiên tòa, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang thụ lý, giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 147, Điều 148, Điều 264, Điều 507 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty O.

Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST, ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang thụ lý, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự chưa phải chịu.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty O được nhận lại 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010932 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2023).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Quốc Tuấn